TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quý Sáng và ông Trần Bá Đường
***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H - sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai
Có mặt.
Bị đơn: Anh Lự Quang Đ - sinh năm 1996
Địa chỉ: Bản B4, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai
Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 03/3/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:

Chị và anh Lự Quang Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai ngày 26/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trước khi kết hôn tìm hiểu nhau không kĩ dẫn đến cuộc sống không hoà hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 8/2019 sau khi cãi nhau thì chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn sinh sống và sau đó đi làm thuê, hai bên sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm tới nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị không còn tình cảm với anh Đ nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lự Quang Đ. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có một con chung là cháu Lự Thuỷ T sinh ngày 12/12/2017, hiện cháu đang sống cùng anh Đ. Chị đề nghị

Toà án giải quyết để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu, chị tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu là 2.000.000đ mỗi tháng. Ngoài ra chị và anh Đ không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lự Quang Đ, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh không có ý kiến trả lời. Ngày 05/4/2023 anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn anh Đ trình bày ý kiến: anh nhất trí ly hôn và xin được nuôi cháu Lự Thuỷ T vì từ khi hai vợ chồng ly thân đến nay cháu ở cùng anh. Anh Đ gửi cháu cho bố mẹ đẻ trực tiếp chăm sóc, anh đi làm ăn hàng tháng vẫn gửi tiền lo cho cháu và vẫn về thăm nom chăm sóc cháu. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Toà án đã thông báo hoà giải nhưng anh Đ không có mặt nên không tiến hành hoà giải được. Toà án đã lấy lời khai của ông Lự Văn C là bố đẻ của anh Đ, ông C khai từ năm 2019 chị H và anh Đ đã sống ly thân nhau, hiện anh Đ và cháu Lự Thuỷ T đang ở cùng gia đình ông. Tại phiên toà hôm nay chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, chị H đề nghị giải quyết cho anh Đ trực tiếp nuôi cháu Lự Thuỷ Tiên, về việc cấp dưỡng chị đồng ý với ý kiến của anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Lý Thị H ly hôn anh Lự Quang Đ. Về con chung, xử giao cháu Lự Thuỷ T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí, chị H phải chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Lý Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Lự Quang Đ, Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị H và anh Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai ngày 26/9/2017, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị H khai, cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn do trước khi kết hôn tìm hiểu nhau không kĩ dẫn đến cuộc sống không hoà hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã không tìm

được tiếng nói chung và từ tháng 8/2019 đến nay hai anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm tới nhau. Tại lời khai của ông Lự Quang C là bố đẻ của anh Đ đã xác nhận những nội dung chị H trình bày là đúng sự. Xét thấy đời sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, anh chị đã không còn chung sống với nhau nhiều năm nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh Đ cũng nhất trí ly hôn nhưng do anh vắng mặt tại phiên toà nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H ly hôn anh Đ.

[3]. Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung là cháu Lự Thuỷ T sinh ngày 12/12/2017, chị H đề nghị Toà án giải quyết cho anh Đ trực tiếp nuôi con chung, anh Đ cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu. Căn cứ lời khai của các đương sự, các tài liệu thu thập được có thể nhận thấy từ khi chị H và anh Đ sống ly thân cháu Lự Thuỷ T đã ở cùng anh Đ tại nhà bố mẹ đẻ, anh Đ đi làm ăn nhưng vẫn chu cấp đầy đủ và thường xuyên về thăm nom cháu nên anh có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị H cũng thừa nhận trong thời gian ly thân anh Đ cùng gia đình chăm sóc cháu Lự Thuỷ T rất tốt, bản thân chị thường xuyên phải đi làm ăn chưa có điều kiện trực tiếp trông nom cháu. Do đó để đảm bảo cho cháu Lự Thuỷ T được chăm sóc tốt nhất thì Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Lự Thuỷ T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tại đơn khởi kiện chị H có ý kiến sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ mỗi tháng, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và tại phiên toà chị H cũng nhất trí ý kiến của anh Đ, vì vậy chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Lý Thị H ly hôn anh Lự Quang Đ.

2/ Về con chung, xử giao cháu Lự Thuỷ T sinh ngày 12/12/2017 cho anh Lự Quang Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tiên trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo

Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0001602 ngày 03/3/2023. Chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã T, h. V;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hoàng Thị Giang Thanh